

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST
Ngày: 26-3-2021
V/v tranh chấp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Trần Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 668/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn T và bà Trương Huyền Tr (vợ ông T).

Cùng trú tại: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông H có mặt; ông T, bà Tr vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 11 năm 2020 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn ông Đỗ Văn H trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ông H làm chủ hui ở địa phương nhiều năm nay và vợ chồng ông T, bà Tr có tham gia chơi hui, loại hui ai bỏ thăm cao thì được hốt hui, chủ hui được hưởng hoa hồng (tiền cò), cụ thể:

- Dây hội khui ngày 20/5/2018 âl, loại hội 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, gồm 29 chân, ông T và bà Tr tham gia 01 chân, đã hốt hội. Sau khi hốt hội ông T và bà Tr có đóng hội chết nhưng đến ngày 20/8/2020 âl thì ngưng không đóng hội nữa, hiện nay dây hội này đã mãn vào ngày 20/10/2020 âm lịch, thì ông T và bà Tr còn nợ 03 kỳ hội chết bằng 3.000.000 đồng.

- Dây hội khui ngày 15/01/2018 âl, loại hội 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, gồm 33 chân, ông T và bà Tr tham gia 01 chân, đã hốt hội. Sau khi hốt hội ông T và bà Tr có đóng hội chết nhưng đến ngày 15/7/2020 âl thì ngưng không đóng hội nữa, hiện nay dây hội này đã mãn vào ngày 15/10/2020 âm lịch, thì ông T và bà Tr còn nợ 04 kỳ hội chết bằng 4.000.000 đồng.

Tổng cộng nợ tiền hội chết của 02 dây hội trên là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Ông H nhiều lần yêu cầu ông T và bà Tr thanh toán tiền hội chết còn nợ nhưng ông T và bà Tr hứa hẹn mà không thanh toán.

Từ những lý do nêu trên, ông H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T và bà Tr thanh toán tiền hội chết còn nợ tính đến khi mãn hội là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Bị đơn ông T và bà Tr, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông T và bà Tr không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng ông T và bà Tr không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Đỗ Văn H vẫn bảo lưu yêu cầu vợ chồng ông T và bà Tr cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền hội chết còn nợ tính đến khi mãn hội là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là vợ chồng ông T và bà Tr.

Về nội dung:

[1] Xác định quan hệ pháp luật: Ông H khởi kiện vợ chồng ông T và bà Tr nợ tiền hội nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hội.

[2] Áp dụng pháp luật: Tòa án thụ lý ngày 02 tháng 12 năm 2020 nên áp dụng Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường để giải quyết; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tính án phí.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H đối với vợ chồng ông T và bà Tr: Ông H yêu cầu vợ chồng ông T và bà Tr có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền hội còn nợ là 7.000.000 đồng, đây là tiền hội chết còn nợ của 02 chân hội trong 02 dây hội khai ngày 20/5/2018 âl, hội 1.000.000 đồng và dây hội khai ngày 15/01/2018 âl, loại hội 1.000.000 đồng. Xét thấy, việc vợ chồng ông T và bà Tr có tham gia chơi hội do ông H làm chủ hội và đã hốt hội và còn nợ tiền hội chết là thực tế có xảy ra vì vợ chồng ông T và bà Tr có làm tờ cam kết (bút lục số 01, 02). Mặt khác, phía bị đơn vợ chồng ông T và bà Tr Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà vợ chồng ông T và bà Tr không có văn bản nào thể hiện ý kiến phản đối việc khởi kiện của ông H và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nên được xem là chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Như vậy, có cơ sở xác định vợ chồng ông T và bà Tr sau khi hốt hội không đóng hội chết đầy đủ cho ông H nên ông H khởi kiện là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông T và bà Tr chậm thanh toán tiền thì hàng tháng vợ chồng ông T và bà Tr còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của ông H được chấp nhận toàn bộ nên vợ chồng ông T và bà Tr phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền 7.000.000 đồng là 350.000 đồng (Ba trăm năm chục nghìn đồng).

Ông H không phải chịu án phí, ông H có dự nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147, 264, 266, 267, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn H về việc khởi kiện vợ chồng ông Đỗ Văn T và bà Trương Huyền Tr yêu cầu thanh toán tiền hụi. Buộc vợ chồng ông T và bà Tr có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông H tổng số tiền hụi còn nợ là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông T và bà Tr chậm thanh toán tiền thì hàng tháng vợ chồng ông T và bà Tr còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% ông T và bà Tr phải có trách nhiệm liên đới chịu nộp là 350.000 đồng (Ba trăm năm chục nghìn đồng).

Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông H có dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004354 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự.
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H.Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo